

Bản án số: 132/2020/HS-PT

Ngày 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Mỹ N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Mỹ N, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị X; chồng Huỳnh Hữu L; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chấp hành ngày 03/7/2020; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thị N, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm T, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 45 phút ngày 22/4/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Thái Thị N và Trần Mỹ N đang tham gia lắc bầu cua ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị L. Tang vật thu tại chiếu bạc là số tiền Việt Nam là 460.000 đồng và dụng cụ dùng để lắc bầu cua (01 thau nhôm; 01 đĩa nhôm; 03 hột vuông có hình bầu, cua, cá, nai; 01 tờ giấy in hình bầu, cua, cá, nai). Thu giữ trên người của các đối tượng gồm: Nguyễn Thị L tiền Việt Nam 80.000 đồng; Trần Mỹ N tiền Việt Nam 200.000 đồng; Nguyễn Thị T tiền Việt Nam 180.000 đồng; Thái Thị N tiền Việt Nam 100.000 đồng. Tất cả số tiền trên được xác định là tiền dùng để đánh bạc. Quá trình điều tra, các đối tượng thừa nhận hành vi tham gia lắc bầu cua ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T là người thủ cái. Quy ước thắng thua đặt cược mỗi ván (1 bàn chơi) mỗi hình từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng, do Nguyễn Thị L trực tiếp tham gia chơi nên không thu tiền xâu. Lắc bầu cua ăn thua với nhau được 03 ván (03 lần chơi), kết quả Nguyễn Thị L mang theo 80.000 đồng, thua 5.000 đồng; Thái Thị N mang theo 300.000 đồng, mang ra chiếu bạc 200.000 đồng, thua hết 60.000 đồng; Trần Mỹ N mang theo 200.000 đồng, 03 lần chơi thắng 5.000 đồng; Nguyễn Thị T mang theo 500.000 đồng thua hết 180.000 đồng. Đang lúc chơi ván thứ tư thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền 460.000 đồng thu tại chiếu bạc là của 04 đối tượng tham gia lắc bầu cua ăn tiền.

Quá trình điều tra, Trần Mỹ N đã thừa nhận là cùng với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Thái Thị N tham gia lắc bầu cua ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị L, sau 03 ván chơi, bị cáo thắng được 5.000 đồng, khi tham gia chơi ván thứ tư thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng đã bị Công an thu giữ. Ngoài ra, trước đó bị cáo có tham gia đánh bạc và đã bị Công an thành phố Cà Mau xử phạt hành chính với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng theo Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2020 của Trưởng Công an thành phố Cà Mau, bị cáo chấp hành xong vào ngày 03/7/2020.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mỹ N về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt là 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị cáo Trần Mỹ N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo do bị cáo có bệnh HIV, bệnh thoái hóa khớp và phải nuôi 02 người cháu chưa đủ tuổi thành niên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mỹ N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Mỹ N thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với sự việc đã xảy ra. Bị cáo thừa nhận đã tham gia đánh bạc ăn thu bằng tiền và đã bị Công an thành phố Cà Mau xử phạt hành chính với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng theo Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2020 của Trưởng Công an thành phố Cà Mau, bị cáo chấp hành xong vào ngày 03/7/2020. Đến ngày 22/4/2020, bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc ăn tiền cùng với Nguyễn T, Nguyễn Thị T, Thái Thị N với hình thức đánh bạc là “lắc bầu cua” và đã bị Công an bắt quả tang. Vì vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Mỹ N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của của bị cáo Trần Mỹ N, thấy rằng: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng với mức hình phạt 03 tháng tù là Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng một mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là mức thấp nhất của hình phạt tù có thời hạn. Bị cáo là người bị xử phạt hành chính, có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Ngoài ra, những lý do khác theo đơn kháng cáo không đảm bảo điều kiện để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mỹ N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C là có căn cứ. Tuy tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng điều luật (thiếu Điều 51), nhưng vấn đề này đã được cấp sơ thẩm nhận định rõ, mà chỉ sơ xuất trong khi xác lập văn bản và sai sót này không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, hình phạt đối với bị cáo, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng với quy định.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Mỹ N phải chịu.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Mỹ N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C;

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ N 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 thau nhôm; 01 đĩa nhôm; 03 hộp vuông có hình bầu, cua, cá, nai; 01 một tờ giấy in hình bầu, cua, cá, nai.

- Về án phí: Bị cáo Trần Mỹ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ PHÚC THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA